

Đại học Quốc gia TP.HCM
Đại học Bách Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

ẢNH 4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trương Tuấn Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 29/9/1985 ; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Quảng Sơn, Ba Đồn, Quảng Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 516 Quốc Lộ 9, Phường 3, Đông Hà, Quảng Trị.

6. Địa chỉ liên hệ: 525/9/13 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0914149276;

Địa chỉ E-mail: anhtt@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác:

– Từ năm 06/2007 đến năm 07/2008: Kỹ sư Phần mềm, Công ty CSC Vietnam, (Computer Science Corporation) 366 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, Hồ Chí Minh.- Tham gia các dự án phần mềm

– Từ năm 08/2008 đến năm 07/2011: Giảng viên, Trường Đại học Bách Khoa- ĐHQG TP.HCM, Việt Nam, (HoChiMinh City University of Technology-VNU-HCM, Vietnam) 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, TP.HCM.- Giảng dạy các lớp Đại học - Nghiên cứu và thực hiện các dự án Khoa học Công nghệ

– Từ năm 08/2011 đến năm 09/2015: Nghiên cứu viên, Fondazione Bruno Kessler, Italia, Via Santa Croce, 77 38122 TRENTO.- Học các khoa học ở cấp độ Tiến sĩ - Nghiên cứu và thực hiện các dự án Khoa học Công nghệ

– Từ năm 09/2015 đến năm 09/2019: Giảng viên, Trường Đại học Bách Khoa- ĐHQG TP.HCM, Việt Nam, (HoChiMinh City University of Technology-VNU-HCM, Vietnam) 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, TP.HCM.- Giảng dạy các lớp Đại học và Sau đại học - Nghiên cứu và thực hiện các dự án Khoa học Công nghệ - Quản lý bộ môn Công nghệ Phần mềm

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Công nghệ Phần mềm; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Công nghệ Phần mềm.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa học & Kỹ thuật Máy tính; Đại học Bách Khoa; Bộ Đại học Quốc gia TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 02838651670.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;; Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 03 năm 2008, ngành Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa- ĐHQG TP.HCM, Việt Nam/268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM

– Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 10 năm 2010, ngành Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa- ĐHQG TP.HCM, Việt Nam/268 Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, TP.HCM

– Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 03 năm 2015, ngành Công nghệ Thông tin và Truyền thông, chuyên ngành: Khoa học Máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Trento, Italia/University of Trento, via Calepina, 14 - 38122 Trento, Italy

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa, ĐHQGTP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bảo mật
- Tính riêng tư
- Model Checking
- Automated Verification
- Internet of Things

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 1 bài báo KH trong nước, 22 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Automated and efficient analysis of administrative temporal RBAC policies with role hierarchies	Silvio Ranise, Anh Truong, Luca Vigano	ISI (KHTN-CN)	Journal of Computer Security		26	423-458	2018
2	Privacy Preserving Authentication Scheme in the Intelligent Transportation Systems	Cuong Nguyen, Tai Tran, Anh Truong		Proceedings of the 5th International Conference on Future Data and Security Engineering		LNCS 11251	103-123	2018
3	Scalable Automated Analysis of Access Control and Privacy Policies	Anh Truong, Silvio Ranise, Tung Nguyen	Scopus (KHTN-CN) (IF: 0.941)	Transactions on Large-Scale Data- and Knowledge-Centered Systems XXXVI		LNCS 10720	142-171	2017

4	Parameterized Model Checking for Security Policy Analysis	Silvio Ranise, Anh Truong, Riccardo Traverso	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.270)	International Journal on Software Tools for Technology Transfer		18	559-573	2016
5	Scalable and Precise Automated Analysis of Administrative Temporal Role-Based Access Control	Silvio Ranise, Anh Truong, Alessandro Armando		Proceedings of the 19th ACM Symposium on Access Control Models and Technologies (SACMAT'14)			103-114	2014

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

– Chiến sĩ thi đua, cấp Cơ sở. Mô tả: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2011.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- TS. Trương Tuấn Anh đã hoàn thành đầy đủ khối lượng giảng dạy theo yêu cầu, có năng lực giảng dạy tốt, có phản hồi tốt và tích cực từ sinh viên, học viên, hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành.

- TS. Trương Tuấn Anh có tham gia xây dựng chương trình đào tạo Ngành Cao học Khoa học Máy tính Chất lượng cao, chuyên ngành An ninh mạng trong khuôn khổ dự án Erasmus+ LMPI, mã số dự án: 573901-EPP-1-2016-1-IT-EPPKAZ-CBHE-JP

- TS. Trương Tuấn Anh là Ủy viên hội đồng Khoa học cấp Khoa, Ủy viên hội đồng của ngành Cao học Khoa học Máy tính và ngành Cao học Hệ thống Thông tin Quản lý, chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng chương trình đào tạo cao học của 2 ngành này.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 11.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2008-2009	0	0	0	0	412	0	412
2	2009-2010	0	0	0	55	836	0	891
3	2010-2011	0	0	0	0	715	0	715,2
3 năm cuối								
1	2016-2017	0	0	80	140	0	240	460,5
2	2017-2018	0	0	80	93	83	54	310,5
3	2018-2019	0	0	40	157	864	480	1541

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Italia năm: 2015

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒ :
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Việt Đức, Việt Nam
- d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Tốt

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Thanh Linh		✓	✓		07/2016 đến 12/2016	Trường Đại học Bách Khoa- ĐHQG TP.HCM	2016
2	Đinh Kim Quốc Khải		✓	✓		07/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Bách Khoa- ĐHQG TP.HCM	2017
3	Nguyễn Hải Vĩnh Cường		✓	✓		01/2018 đến 06/2018	Trường Đại học Bách Khoa- ĐHQG TP.HCM	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	ĐT: Phân tích bảo mật cho mô hình quản lý truy xuất dựa trên thuộc tính	Chủ nhiệm	C2018-20-10, Bộ/Sở	06/2018 đến 06/2019	28/06/2019
2	ĐT: Phân tích đặc tính bảo mật tự động cho các chính sách quản lý quyền truy xuất dựa trên vai trò	Chủ nhiệm	T-KHMT-2016-112, Cơ sở	11/2016 đến 11/2017	28/11/2017
3	ĐT: Bảo vệ tính riêng tư trong mạng phương tiện giao thông	Thư kí	C2017-20-17, Bộ/Sở	06/2017 đến 06/2018	12/07/2018
4	ĐT: Kiểm tra sự vi phạm thuộc tính bảo mật cho các chính sách TRBAC.	Thư kí	T-KHMT-2017-48, Cơ sở	06/2017 đến 06/2018	31/08/2018

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Scalable and Precise Automated Analysis of Administrative Temporal Role-Based Access Control	3	Proceedings of the 19th ACM Symposium on Access Control Models and Technologies (SACMAT'14)		23	/	103-114	2014

2	Incremental Analysis of Evolving Administrative Role Based Access Control Policies	2	Proceedings of the 28th Annual IFIP WG 11.3 Working Conference on Data and Applications Security and Privacy (DBSEC'14)		6	/	260-275	2014
3	Boosting Model Checking to Analyse Large ARBAC Policies	3	Chapter in Security and Trust Management (Audun Josang, Pierangela Samarati, Marinella Petrocchi, eds.)	Scopus (KHTN-CN)	18	/LNCS 7783	273-288	2013
4	Anonymizing but Deteriorating Location Databases	2	the International Research Journal of Computer Science and Computer Engineering with Applications		2	/46	73-81	2012
5	On Guaranteeing k-Anonymity in Location Databases	3	Proceedings of the 22nd International Conference on Database and Expert Systems Applications (DEXA'11)		7	/	280-287	2011
6	An Adaptive Grid-based Approach to Location Privacy Preservation	3	Proceedings of the 2nd Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS'10)		13	/	133-144	2010
7	Memorizing Algorithm: Protecting User Privacy using Historical Information of Location-based Services	3	the International Journal of Mobile Computing and Multimedia Communications	ISI (KHTN-CN)	8	/2	65-86	2010
8	Privacy Preserving through a Memorizing Algorithm in Location-Based Services	3	Proceedings of the 7th International Conference on Advances in Mobile Computing & Multimedia		4	/	146-153	2009
9	A memorizing algorithm for preserving location privacy	3	Hội nghị khoa học Bách Khoa lần thứ 9			/		2009

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
10	Adventures in the Analysis of Access Control Policies	1	Proceedings of the 6rd International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE'19)			/ LNCS 11814		2019
11	Enhanced Analysis of Authorization Policies with Contextual Information	3	Proceedings of the13th South East Asian Technical University Consortium Symposium			/46	41-87	2019
12	Automated Security Analysis of Authorization Policies with Contextual Information	2	Transactions on Large-Scale Data- and Knowledge-Centered Systems XLI	Scopus (KHTN-CN) (IF: 0.941)		/LNCS 11390	107-139	2019
13	Automated and efficient analysis of administrative temporal RBAC policies with role hierarchies	3	Journal of Computer Security	ISI (KHTN-CN)		/26	423-458	2018

14	A Context-aware Privacy-preserving Solution for Location-based Services	4	Proceedings of 2018 International Conference on Advanced Computing and Applications			/	132-139	2018
15	Privacy Preserving Authentication Scheme in the Intelligent Transportation Systems	3	Proceedings of the 5th International Conference on Future Data and Security Engineering			/LNCS 11251	103-123	2018
16	An Authentication Scheme to Preserve User's Privacy in Intelligent Transportation Systems	6	Proceedings of the 12th South East Asian Technical University Consortium Symposium			/	250-259	2018
17	Scalable Automated Analysis of Access Control and Privacy Policies	3	Transactions on Large-Scale Data- and Knowledge-Centered Systems XXXVI	Scopus (KHTN-CN) (IF: 0.941)		/LNCS 10720	142-171	2017
18	Toward Service Placement on Fog Computing Landscape	5	Proceedings of 4th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science			/	291-296	2017
19	Security Analysis of Administrative Role-Based Access Control Policies with Contextual Information	3	Proceedings of International Conference on Future Data and Security Engineering		2	/LNCS 10646	243-261	2017
20	Parameterized Model Checking for Security Policy Analysis	3	International Journal on Software Tools for Technology Transfer	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.270)	4	/18	559-573	2016
21	ASASPXL: new Clothier for Analysing ARBAC Policies	2	Proceedings of the 3rd International Conference on Future Data and Security Engineering		1	/LNCS 10018	267-284	2016
22	Solving the User-role Reachability Problem in ARBAC with Role Hierarchy	2	Proceedings of the Tenth International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP'16)		1	/	3-10	2016
23	Automated Analysis of RBAC Policies with Temporal Constraints and Static Role Hierarchies	3	Proceedings of the 30th ACM/SIGAPP Symposium On Applied Computing (SAC'15)		9	/	2177-2184	2015

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:
Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:
*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):
*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ
Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Cao học Khoa học Máy tính Chất lượng cao trong khuôn khổ dựa án LMPI, mã số: 573901-EPP-1-2016-1-IT-EPPKAZ-CBHE-JP - Tham gia Ủy viên hội đồng Khoa học cấp Khoa, Ủy viên hội đồng của ngành Cao học Khoa học Máy tính và ngành Cao học Hệ thống Thông tin Quản lý, chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng chương trình đào tạo cao học của 2 ngành này	Tham gia	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG TP.HCM

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)